

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833102] - Hệ thống sản xuất linh
hoạt (FMS) (CCQ2115AB) Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036) Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150003	Phạm Hoàng	Anh	13/10/2002	CCQ2115A			6.7	5.5	6.0
2	2121150012	Bùi Long	Bạch	16/11/2003	CCQ2115A			5.3	5.0	5.1
3	2121150057	Tạ Quang Hải	Dương	11/10/2002	CCQ2115B			7.7	7.5	7.6
4	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A			8.7	9.0	8.9
5	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A			7.8	6.0	6.7
6	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A			8.2	9.5	9.0
7	2121150009	Đào Duy	Huy	28/03/2003	CCQ2115A			9.2	9.5	9.4
8	2121150002	Võ Nhật	Huy	11/10/2003	CCQ2115A			6.2	9.0	7.9
9	2121150052	Lưu Đức	Khang	10/06/2003	CCQ2115B			7.4	7.0	7.2
10	2121150026	Trần Bảo	Lợi	03/02/1996	CCQ2115A			8.3	9.0	8.7
11	2121150005	Hoàng Thị Thu	Mai	13/04/2003	CCQ2115A			7.5	6.5	6.9
12	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A			6.5	5.0	5.6
13	2121150038	Võ Chiến	Thắng	08/04/2003	CCQ2115B			6.3	5.5	5.8
14	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B			8.7	9.5	9.2
15	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B			8.1	9.0	8.6
16	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A			0.0	0.0	0.0
17	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B			5.6	7.0	6.4
18	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B			8.1	0.0	3.2
19	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A			6.1	5.0	5.4
20	2121150064	Nguyễn Đình	Tú	09/09/2002	CCQ2115B			0.0	0.0	0.0